TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:53/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Phan Văn H;** sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp n, xã b, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà **Võ Thị Mỹ L (Võ Thị Hải Ph);** Sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp h, xã m, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Dương Quốc T**; Sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp h, xã m, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Bà Võ Thị Mỹ L (Võ Thị Hải Ph) và ông Dương Quốc T thừa nhận có nợ ông Phan Văn H số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo là 131.579.000 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Bà Võ Thị Mỹ L (Võ Thị Hải Ph) và ông Dương Quốc T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn H số tiền nợ là 131.579.000 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà L, ông T trả lãi suất của số tiền nêu trên.

1. 2/ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bên chịu 50% án phí.

2.1/ Bà Võ Thị Mỹ L (Võ Thị Hải Ph) và ông Dương Quốc T nhận chịu 1.644.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2/ Ông Phan Văn H nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.644.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.164.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003940 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông Phan Văn H được hoàn lại số tiền 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan